

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/HSST
Ngày 17/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy P; bà Phan Thị N.

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan P- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình T- Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 06/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/QĐXXST-HS ngày 06/01/2023 đối với bị cáo:

Trần Quốc M, sinh năm 2004.

HKTT: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị Phùng Thị V, sinh năm 1966; HKTT: Đ, xã N, huyện N, tỉnh N; Chỗ ở: Thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh B, vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Đăng K, sinh năm 1990; HKTT: Xóm 3, xã M, huyện T, tỉnh B; Chỗ ở: P509 Chung cư H, phường V, thành phố B, tỉnh B, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Y, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 03/11/2022, tại cửa hàng tạp hóa của chị Phùng Thị V thuộc thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh B. Trần Quốc M đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel Fami 20 trị giá: 250.000 đồng; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG, 17 inch, màu đen trị giá: 250.000 đồng; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Logitech màu đen trị giá 50.000 đồng; 01 cây máy tính nhãn hiệu Mac mini 2014 trị giá 4.500.000 đồng và số

tiền 80.000 đồng của bà Phùng Thị V, tổng số tiền M trộm cắp của bà V là 5.130.000 đồng. Tài sản đến nay đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Kết luận định giá tài sản số: 81/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận:

+ Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, model: Fami 20 tại thời điểm định giá trị giá: 250.000 đồng.

+ Chiếc màn hình máy vi tính nhãn hiệu LG, Model: L177 WSB tại thời điểm định giá trị giá: 250.000 đồng.

+ Cây máy tính Mac mini 2014 tại thời điểm định giá trị giá: 4.500.000 đồng

+ Chuột máy vi tính có dây Logitech loại M-U002 tại thời điểm định giá trị giá: 50.000 đồng. Tổng tài sản tại thời điểm định giá là: 5.050.000 đồng".

Cáo trạng số: 05/CT-VKSQV ngày 06/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố Trần Quốc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Trần Quốc M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 03/11/2022, M đi bộ từ phòng trọ đến cửa hàng tạp hóa của chị V, thấy cửa hàng đóng cửa, quan sát xung quanh không có người đi lại nên M dùng tay bẻ hàng rào cửa sổ loại lưới B40 bằng kim loại xong, M chui vào khu vực bên trong cửa hàng tạp hóa đi đến khu vực bàn tính tiền mở ngăn kéo thấy 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel Fami 20 và 80.000 đồng (tiền mệnh giá 1000 đồng và 2000 đồng) M lấy tiền đút vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Sau đó, M mở đèn của chiếc điện thoại Masstel Fami 20 thì nhìn thấy 01 giàn máy vi tính đặt trên mặt bàn tính tiền nên M rút nguồn điện và tháo rời giàn máy vi tính gồm: 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu LG, 17 inch, màu đen, 01 cây máy tính nhãn hiệu Mac mini 2014 màu trắng và 01 chuột máy tính nhãn hiệu Logitech màu đen. Khi tháo xong giàn máy vi tính, M lấy 01 chiếc chìa khóa để trên mặt bàn tính tiền mở cửa thì mở được cửa chính của cửa hàng tạp hóa. Minh đi ra trước cửa hàng tạp hóa nhặt 01 bao tải màu trắng ở trước cửa hàng tạp hóa để giấu máy vi tính vừa tháo rời vào bao tải mang về phòng trọ. Sau khi mang tài sản trộm cắp về phòng trọ, M sử dụng tài khoản Facebook tên "Minh Hoàng" đăng bán giàn máy tính vừa trộm cắp được thì anh Vũ Đăng K, sinh năm 1990, HKTT: Xóm 3, xã M, huyện T, tỉnh B sử dụng tài khoản Facebook "Vũ Đăng Khuyến" nhắn tin hỏi mua và hẹn M mang giàn máy tính đến công công ty WillTech Vina thuộc khu công nghiệp Quế Võ I, xã N, thành phố B, tỉnh B để giao dịch. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/11/2022, M mang giàn máy tính đến điểm hẹn gặp anh K. Tại đây anh K hỏi M: "máy tính của ai" thì M nói: "máy của em do màn hình hỏng nên em bán", anh K tin tưởng và đồng ý mua của M 01 cây máy tính nhãn hiệu Mac mini 2014 màu trắng với giá 1.200.000 đồng. Số tiền bán cây máy tính M tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 09/11/2022, M đến cơ quan CSĐT Công an huyện Q đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản ngày 03/11/2022 và giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel Fami 20; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG, 17 inch, màu đen; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Logitech màu đen; 01 đôi dép lê màu trắng; 01

quần bò màu đen; 01 áo khoác ngoài màu trắng xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu xanh đen, số Imei: 861711041137134 bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820 là điện thoại mẹ bị cáo cho mượn dùng để liên hệ với gia đình. Còn 01 (một) đôi dép lê màu trắng; 01 (một) quần bò màu đen; 01 (một) áo khoác ngoài màu trắng xanh, do giá trị sử dụng thấp, bị cáo không nhận lại và đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Lời khai của chị Phùng Thị V có trong hồ sơ thể hiện, chị Vui đã nhận lại toàn bộ tài sản bị Minh chiếm đoạt ngày 03/11/2022 là 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel Fami 20; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG, 17 inch, màu đen; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Logitech màu đen; 01 cây máy tính nhãn hiệu Mac mini 2014 và 01 bao tải dưa. Đối với số tiền 80.000 đồng M trộm cắp của chị, bị cáo tác động gia đình do chị Nguyễn Thị H là mẹ bị cáo đã bồi thường cho chị, nay chị đã nhận đầy đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và M đến khu công nghiệp Q tìm việc làm, ban đầu cả hai mẹ con chị cùng thuê trọ ở thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh B, nhưng về sau M dọn ra ngoài ở riêng. Ngày 03/11/2022 M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn D chị không biết, sau đó cơ quan điều tra triệu tập M chị mới biết. Đối với số tiền 80.000 đồng M trộm cắp của chị Vui và số tiền 1.200.000 đồng anh K mua máy tính của M, chị H đã tự nguyện bồi thường cho chị V và anh K. Chị H không yêu cầu M phải hoàn trả số tiền trên. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu xanh đen là điện thoại của chị và chị cho M mượn dùng để liên hệ với gia đình, chị đề nghị cho xin lại.

Anh Vũ Đăng K vắng mặt tại phiên tòa, lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Do anh có nhu cầu mua máy tính, có tài khoản Facebook tên "Minh Hoàng" đăng bán giàn máy tính nên anh sử dụng tài khoản Facebook "Vũ Đăng Khuyến" nhắn tin hỏi mua và hẹn M mang giàn máy tính đến công công ty WillTech Vina thuộc khu công nghiệp Q I, phường N thành phố B, tỉnh B để giao dịch. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/11/2022, M mang giàn máy tính đến điểm hẹn gặp anh, trước khi mua anh hỏi M: "máy tính của ai" thì M nói: "máy của em do màn hình hỏng nên bán", anh tin tưởng và đồng ý mua của M 01 cây máy tính nhãn hiệu Mac mini 2014 màu trắng với giá 1.200.000 đồng. Sau khi biết cây máy tính nhãn hiệu Mac mini 2014 mua của M là tài sản trộm cắp mà có, ngày 10/11/2022 anh đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Q. Đối với số tiền anh mua máy tính của M, chị Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của Minh đã bồi thường cho anh và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc M 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do ngay cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép lê màu trắng; 01 (một) quần bò màu đen; 01 (một) áo khoác ngoài màu trắng xanh. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu xanh đen, số Imei: 861711041137134 bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng.

Đối với 01 USB màu cam lưu lại hình ảnh M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do chị Vui giao nộp ngày 09/11/2022 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Q là chứng cứ của vụ án cần lưu theo hồ sơ vụ án.

Vấn đề trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 80.000 đồng M trộm cắp của chị V và số tiền 1.200.000 đồng anh Khuyến mua máy tính của M. Chị Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của M đã bồi thường cho chị Vui và anh K. Chị V và anh K nhận tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì về phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ Hội đồng xét xử xét đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 03/11/2022, tại cửa hàng tạp hóa của chị Phùng Thị V thuộc thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh B. Trần Quốc M đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel Fami 20 trị giá: 250.000 đồng; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG, 17 inch, màu đen trị giá: 250.000 đồng; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Logitech màu đen trị giá 50.000 đồng; 01 cây máy tính nhãn hiệu Mac mini 2014 trị giá 4.500.000 đồng và số tiền 80.000 đồng của chị Phùng Thị V tổng số tiền Minh trộm cắp của chị V là 5.130.000 đồng. Tài sản đến nay đã được thu hồi trả lại

cho bị hại. Như vậy, thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Trần Quốc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh và gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện Q. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do bản tính lười lao động, muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Công an đầu thú; Quá trình điều tra bị cáo có tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội cho bị hại và được bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, 2, Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Do vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cho bị cáo hưởng lương khoan hồng được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng có thể giúp bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là “*Phạt tiền*” đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép lê màu trắng; 01 (một) quần bò màu đen; 01 (một) áo khoác ngoài màu trắng xanh.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu xanh đen, số Imei: 861711041137134 (bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng).

[6] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác: Đối với số tiền 80.000 đồng M trộm cắp của bà V và số tiền 1.200.000 đồng anh K mua máy tính của M. Chị Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của M đã bồi thường cho chị V và anh K không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị H không yêu cầu M phải hoàn trả số tiền trên nên không xem xét giải quyết.

Đối với anh Vũ Đăng K là người đã mua 01 cây máy tính nhãn hiệu Mac mini của M. Quá trình điều tra xác định anh Khuyến không biết cây máy tính trên do M trộm cắp cắp mà có, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q không xử lý mà chỉ nhắc nhở đối với anh K là phù hợp.

Chị Nguyễn Thị H là mẹ đẻ ở cùng nhà trọ với M. Quá trình điều tra xác định chị H không biết việc M thực hiện hành vi trộm cắp ngày 03/11/2022 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Q không xử lý là phù hợp.

Đối với 01 USB màu cam lưu lại hình ảnh M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do bà Vui giao nộp ngày 09/11/2022 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Q là chứng cứ của vụ án cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106; 328, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Trần Quốc M 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do ngay cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác. Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện V, tỉnh Y quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép lê màu trắng; 01 (một) quần bò màu đen; 01 (một) áo khoác ngoài màu trắng xanh. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820, màu xanh đen, số Imei: 861711041137134 (bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng). Theo đúng biên bản bàn giao vật chứng số: 28 ngày 29/12/2022 giữa Công an huyện Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quốc M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Q;
- CQĐT CA huyện Q;
- Trại TGCA tỉnh B;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- CCTHADS huyện Q;
- Người tham gia tổ tụng;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Thu Hồng